

Metformin

500mg - 850mg

Thành phần: Công thức cho 1 viên:

Metformin hydrochlorid

500mg - 850mg

Chỉ định:

- Điều trị đái tháo đường không phụ thuộc insulin (túyp II): đơn trị liệu, khi không thể điều trị tăng glucose huyết bằng chế độ ăn đơn thuần.
- Có thể dùng Metformin đồng thời với một Sulfonylurê khi chế độ ăn và khi dùng Metformin hoặc Sulfonylurê đơn thuần không có hiệu quả kiểm soát glucose huyết một cách đầy đủ hơn.

Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với thuốc.
- Người bệnh có trạng thái dị hóa cấp tính, nhiễm khuẩn, chấn thương.
- Suy thận, bệnh lý cấp tính có nguy cơ gây thoái hóa chức năng thận.
- Suy tim sung huyết, trụy tim mạch, nhồi máu cơ tim cấp tính.
- Bệnh gan, tim mạch nặng, bệnh hô hấp nặng với giảm oxygen huyết.

Thận trọng:

Đối với người bệnh dùng Metformin cần theo dõi đều đặn các xét nghiệm cận lâm sàng, kể cả định lượng đường huyết để xác định liều Metformin tối thiểu có hiệu lực. Khi điều trị bằng Metformin vẫn phải áp dụng chế độ ăn kiêng. Phải ngưng điều trị Metformin 2 - 3 ngày trước khi chụp X quang có sử dụng các chất cản quang chứa iod và trong 2 ngày trước khi chiếu chụp. Không dùng đồng thời với các thuốc có tác động đến chức năng thận vì có thể ảnh hưởng đến sự phân bố của thuốc. Không dùng thuốc cho người bị suy giảm chức năng thận.

Tương tác thuốc:

Dùng đồng thời với các thuốc có xu hướng gây tăng glucose huyết có thể dẫn đến làm giảm sự kiểm soát glucose huyết. Tránh dùng phối hợp với Furosemid, Cimetidin vì nó làm tăng nồng độ tối đa Metformin trong huyết tương và trong máu. Không dùng đồng thời với những thuốc Cationic vì nó làm tăng độc tính của Metformin.

Tác dụng không mong muốn:

- Thường gặp:
 - + Tiêu hóa: chán ăn, buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đầy thượng vị, táo bón, ợ nóng.
 - + Da: ban, mề đay, cảm thụ với ánh sáng.
 - + Chuyển hóa: Giảm nồng độ Vitamin B₁₂.
- Ít gặp: Loạn sản máu, thiếu máu bất sản, thiếu máu tan huyết, suy tủy, giảm tiểu cầu, mất bạch cầu hạt, nhiễm acid lactic.

Thông báo cho Bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Metformin chống chỉ định đối với người mang thai. Trong thời kỳ mang thai bao giờ cũng phải điều trị đái tháo đường bằng Insulin. Không có tư liệu về sử dụng Metformin đối với người cho con bú, hoặc xác định lượng thuốc trong sữa mẹ, do đó tránh dùng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú.

Tài liệu thông tin cho cán bộ y tế

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

Thuốc không gây buồn ngủ, nên dùng được cho người đang vận hành máy móc, tàu xe.

Cách dùng và liều lượng:

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của Bác sỹ.

*** Metformin 500mg:**

Người lớn: 1 viên/lần, ngày 2 lần vào bữa ăn sáng và tối.

Tăng liều thêm 1 viên mỗi ngày, mỗi tuần tăng một lần.

Liều tối đa: 2,5g/ngày, chia làm 3 lần trong ngày (uống vào bữa ăn).

*** Metformin 850mg:**

Người lớn: 1 viên/ngày, uống 1 lần vào bữa ăn sáng.

- Liều tối đa: 2,5g/ngày.

- Liều duy trì: 1 viên/lần, ngày 2 lần vào bữa ăn sáng và tối.

Quá liều và xử trí:

- Không thấy giảm đường huyết sau khi uống 85g Metformin, mặc dù nhiễm acid lactic đã xảy ra trong trường hợp đó.

- Metformin có thể thẩm phân được với hệ số thanh thải lên tới 170 ml/phút; sự thẩm phân máu có thể có tác dụng loại trừ thuốc tích lũy ở người bệnh nghi là dùng thuốc quá liều.

Các đặc tính dược lực học:

- Metformin là thuốc điều trị bệnh tiểu đường nhóm biguanid.

- Thuốc không có tác dụng hạ đường huyết ở người không bị đái tháo đường. Ở người đái tháo đường, Metformin làm giảm sự tăng đường huyết nhưng không gây tai biến hạ đường huyết.

- Cơ chế tác dụng ngoại biên của thuốc là làm tăng sử dụng glucose ở tế bào, cải thiện liên kết của insulin với thụ thể và cả tác dụng sau thụ thể, ức chế tổng hợp glucose ở gan và giảm hấp thu glucose ở ruột.

- Thuốc làm giảm tình trạng tăng đường huyết ở bệnh nhân tiểu đường mà không gây ra tai biến hạ đường huyết.

Các đặc tính dược động học:

- Thuốc được hấp thu chậm và không hoàn toàn ở đường tiêu hóa.

- Khả dụng sinh học tuyệt đối xấp xỉ 50 - 60%, liên kết với protein ở mức không đáng kể.

- Phân bố vào các mô, dịch và hồng cầu.

- Metformin chuyển hóa ở gan và không bài tiết qua mật.

Bài tiết ở ống thận là đường thải trừ chủ yếu của Metformin.

- Khoảng 90% thuốc được thải trừ qua thận trong 24 giờ đầu ở dạng không chuyển hóa.

- Độ thanh thải của thuốc qua thận giảm ở người suy thận và cao tuổi dẫn đến nguy cơ tích lũy thuốc.

Điều kiện bảo quản: Để nơi khô, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: TCCS

Trình bày: Hộp 04 vỉ x 15 viên nén bao phim.

Khuyến cáo:

Thuốc bán theo đơn.

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến Bác sỹ.

Không dùng thuốc khi đã quá hạn dùng ghi trên nhãn.



15 Đốc Binh Kiều - P.2 - TP. Mỹ Tho - Tiền Giang

* ĐT: (073) 3872972 - 3872973 * FAX: (073) 3885040

Email: tipharco@vnn.vn * Website: www.tipharco.com.vn